

Số: 22/TB-THBK

Bình Khê, ngày 09 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2025 của trường Tiểu học Bình Khê

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều "Về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025";

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2025 của trường Tiểu học Bình Khê;

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý I năm 2025 (*Kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 09/04/2025 đính kèm*).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường Tiểu học Bình Khê.

+ Địa chỉ trang điện tử: thbinhkhedongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Phương Thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách
quý I năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1185/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều "Về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025";

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2025.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố niêm yết công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2025 của trường Tiểu học Bình Khê (Theo biểu 03 mẫu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/04/2025 trước toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, HĐLĐ... trong nhà trường được biết và được niêm yết công khai trên bảng tin của nhà trường đến ngày 08/05/2025.

Điều 3: Bộ phận kế toán trường Tiểu học Bình Khê và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Thị Phương Thảo

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ

Chương: 622 - Loại 070 - Khoản 072

Mã ĐVQHNS: 1130303

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 09 tháng 04 năm 2025

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: Quyết định số 1185/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2025";

Căn cứ Quyết định số 78 /QĐ-THBK ngày 09 tháng 4 năm 2025 của trường Tiểu học Bình Khê về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2025

Trường Tiểu học Bình Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Thực hiện quý I năm 2025	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.481.529.000	2.479.927.611	20	144,2
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.052.205.000	2.424.574.011	22	141,0
1.1	Chi thanh toán cho cá nhân	9.137.762.000	2.254.455.577	25	143,9
	Mục 6000: Tiền lương	4.954.000.000	1.233.257.509	25	145,6
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	17.756.800	0	0,0
	Mục 6100: Phụ cấp lương	2.714.000.000	664.435.275	24	141,4
	Mục 6200: Tiền thưởng	48.000.000	-	0	0,0
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	40.000.000	-	0	0,0
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.301.762.000	332.149.793	26	146,7
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	80.000.000	6.856.200	9	270,1
1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.780.000.000	152.607.684	9	104,5
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	140.000.000	12.331.684	9	59,6
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	240.000.000	20.777.000	9	108,8

	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	80.000.000	3.784.000	5	98,9
	Mục 6650: Hội nghị	80.000.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 6700: Công tác phí	80.000.000	3.300.000	4	100,0
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	320.000.000	89.280.000	28	119,2
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	380.000.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	80.000.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	340.000.000	23.135.000	7	95,2
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	40.000.000	-	0	0,0
1.3	Các khoản chi khác	134.443.000	17.510.750	13	277,5
	Mục 7750: Chi khác	134.443.000	17.510.750	13	277,5
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.429.324.000	55.353.600	0	
2.1	Chi thanh toán cho cá nhân	1.124.150.000	55.353.600		
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	371.930.000	41.763.200		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	226.951.000	-		#DIV/0!
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	20.250.000	-		#DIV/0!
	Mục 6200: Tiền thưởng	505.019.000			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp		13.590.400		
2.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	305.174.000	-		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	249.984.000	-		#DIV/0!
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.		-	0	0
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	55.190.000			
2.3	Các khoản chi khác				
	Mục 7750: Chi khác				



Vũ Thị Phương Thảo